TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LONG THÀNH** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 56 /2021/HNGĐ-ST
Ngày: 20/5/2021
V/v: "Tranh chấp ly hôn và con chung".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG THÀNH – TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Trung.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hoàng Hữu Minh.

2. Ông Trần Ngọc Khải.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Dung – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Thành.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Hồng Hà – Kiểm sát viên.

Trong ngày 20/5/2021 tại Tòa án nhân dân huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 64/2021/TLST – HNGĐ ngày 01/02/2021 về "Tranh chấp ly hôn, con chung" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 47/2021/QĐXXST– HNGĐ ngày 29/4/2021, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị Quyền Tr, sinh năm 1982.
Địa chỉ: khu NTN, tổ A, ấp B, xã TA, huyện LT, tỉnh Đồng Nai.

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Văn Th, sinh năm 1977.
Địa chỉ: khu NTN, tổ A, ấp B, xã TA, huyện LT, tỉnh Đồng Nai.

Chị Tr, anh Th có đơn xin vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Quyền Tr trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Văn Th kết hôn với nhau năm 2004, có đăng ký kết hôn trên cơ sở tự nguyện. Quá trình chung sống không hạnh phúc nên năm 2018 chị đã nộp đơn ly hôn và được Tòa án nhân dân huyện Long Thành ban hành Quyết định thuận tình ly hôn số 252/2018/QĐST-HNGĐ. Đến ngày 31/10/2019, chị và anh Thành đăng ký kết hôn lại tại UBND xã Tam An. Quá trình chung sống, tháng 12/2020 vợ chồng lại phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân là do không hợp nhau, vợ chồng không còn quan tâm như

trước và anh chị cũng sống ly thân từ đó tới nay. Hiện chị không còn tình cảm gì với anh Th nên làm đơn xin Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn.

Về con chung: Anh chị có 02 con chung tên Nguyễn Minh A, sinh ngày 13/02/2005; Nguyễn Minh H, sinh ngày 01/9/2011. Ly hôn, chị đồng ý giao cả 02 cháu cho anh Th nuôi dưỡng, tạm thời chị không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: không có.

** Tại bản tự khai ngày 24/3/2021, anh Nguyễn Văn Th trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị Tr là vợ chồng, có đăng ký kết hôn trên cơ sở tự nguyện. Quá trình chung sống vợ chồng không có mâu thuẫn trầm trọng. Tuy nhiên, chị Tr có quan hệ với người đàn ông khác ở bên ngoài nên vợ chồng không còn chung sống với nhau từ ngày 23/12/2020 đến nay. Nay, chị Tr có đơn xin ly hôn thì anh đồng ý.

Về con chung: Anh chị có 02 con chung tên Nguyễn Minh A, sinh ngày 13/02/2005; Nguyễn Minh H, sinh ngày 01/9/2011. Anh có nguyện vọng xin được nuôi 02 con, không yêu cầu chị Tr cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Tự vợ chồng thỏa thuận.

Nợ chung: không có.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành có ý kiến:

- Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký: Về việc thụ lý vụ án, xác định quan hệ pháp luật, tư cách tố tụng, về việc xác minh, thu thập các tài liệu chứng cứ vụ án và thời hạn chuẩn bị đưa vụ án ra xét xử đều được Thẩm phán thực hiện theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn của mình.

- Về nội dung vụ án:

Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa chị Tr và anh Th được xây dựng trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn nên được pháp luật bảo vệ. Xét thấy các đương sự đều tự nguyện ly hôn nên đề nghị Tòa án ghi nhận.

Về con chung: Đề nghị Hội đồng xét xử giao cả 02 cháu Nguyễn Minh A, Nguyễn Minh H cho anh Th nuôi dưỡng, tạm thời chị Tr không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Tự vợ chồng thỏa thuận nên không đặt ra xem xét giải quyết.

Về nợ chung: không có nên không đặt ra xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng:

- Thẩm quyền giải quyết vụ án: anh Nguyễn Văn Th hiện cư trú tại xã TA, huyện LT, tỉnh Đồng Nai nên Tòa án nhân dân huyện Long Thành thụ lý, giải

quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1, Điều 35 và điểm a, khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về quan hệ pháp luật: chị Nguyễn Thị Quyền Tr khởi kiện xin được ly hôn với anh Nguyễn Văn Th và giải quyết vấn đề con chung. Do đó, Tòa án nhân dân huyện Long Thành căn cứ vào khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự xác định quan hệ là "Tranh chấp ly hôn và con chung".

- Chị Tr, anh Th là đương sự trong vụ án có đơn xin vắng mặt tại các phiên tòa xét xử. Do đó, căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn là đúng quy định của pháp luật.

[2] Nội dụng vụ án:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Quyền Tr và anh Nguyễn Văn Th tự nguyện kết hôn với nhau năm 2004, có đăng ký kết hôn. Ngày 18/9/2018, được Tòa án nhân dân huyện Long Thành ban hành Quyết định thuận tình ly hôn số 252/2018/QĐST-HNGĐ. Đến năm 2019, anh chị lại về sống chung với nhau và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tam An. Quá trình chung sống phát sinh mâu thuẫn nên chị Tr xin được ly hôn.

Anh Nguyễn Văn Th cũng xác định tình cảm vợ chồng không còn nên anh cũng đồng ý ly hôn.

Như vậy, mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Nguyễn Thị Quyền Tr và anh Nguyễn Văn Th là có thật. Chị Tr, anh Th đều thống nhất ly hôn, nhưng do anh Th có đơn xin vắng mặt trong toàn bộ quá trình giải quyết vụ án nên Tòa án không tiến hành công nhận thuận tình ly hôn được. Do đó, chấp nhận đơn khởi kiện của chị Tr, cho chị Nguyễn Thị Quyền Tr được ly hôn với anh Nguyễn Văn Th là phù hợp.

Về con chung: Anh chị có 02 con chung tên Nguyễn Minh A, sinh ngày 13/02/2005; Nguyễn Minh H, sinh ngày 01/9/2011.

Chị Tr và anh Th đều thống nhất giao cả 02 cháu cho anh Th chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng, tạm thời chị Tr không phải cấp dưỡng nuôi con. Việc thống nhất người trực tiếp nuôi con chung và vấn đề cấp dưỡng sau ly hôn của chị Tr, anh Th là hoàn toàn tự nguyện, không trái pháp luật, đạo đức xã hội và cũng phù hợp với nguyện vọng của 02 con chung nên ghi nhận.

Về Tài sản chung: Anh chị tự thỏa thuận nên không đặt ra xem xét giải quyết.

Về nợ chung: các đương sự trình bày không có nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[3] Về án phí HNGĐ - ST: chị Tr phải nộp 300.000đ án phí ly hôn.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên ghi nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; khoản 1, Điều 35 và điểm a, khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 228; Điều 203, 220, 235, 264, 266 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Căn cứ vào Điều 9; Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Nguyễn Thị Quyền Tr.

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Quyền Tr được ly hôn với anh Nguyễn Văn Th.

Về con chung: có 02 con chung tên Nguyễn Minh A, sinh ngày 13/02/2005; Nguyễn Minh H, sinh ngày 01/9/201103.

Giao cháu Minh A, Minh H cho anh Th trực tiếp chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng, tạm thời chị Tr không phải cấp dưỡng nuôi con.

Chị Tr được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung. Vì quyền lợi của trẻ, khi cần thiết các bên có quyền xin thay đổi vị trí người trực tiếp nuôi con và vấn đề cấp dưỡng.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận.

Về Nợ chung: không có.

Về án phí HNGĐ – ST: Chị Tr phải nộp 300.000đ án phí ly hôn, được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp tại cơ quan Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Thành theo biên lai thu số 0005327 ngày 28/01/2021.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Đồng Nai;*
- *VKS ND tỉnh Đồng Nai;*
- *T.H.A dân sự H. Long Thành;*
- *VKS H. Long Thành;*
- *Các đương sự;*
- *UBND nơi đăng ký kết hôn;*
- *Lưu HS, VP.*

Nguyễn Đình Trung